

Bản án số: 316/2022/HC-PT

Ngày: 06 - 5 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong
lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/4/2022 và 06/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2020/TLPT-HC ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 210/2022/QĐ - PT ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/Ông Nguyễn Hữu H (có mặt)

2/Bà Đinh Thị H1 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị H1: Ông Nguyễn Hữu H (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường 23/3, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Ủy ban nhân dân Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1 trình bày:

Gia đình ông bà sử dụng thửa đất có diện tích 24.465m² tọa lạc tại Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, không có tranh chấp, trên đất có nhà ở và công trình phục vụ đời sống, phía Bắc giáp đường đi.

Ngày 13/02/2007, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị xã G (cũ) ban hành Quyết định số: 103/QĐ-UBND, thu hồi của gia đình ông bà 18.257m² đất để xây dựng Dự án Khu dân cư Sùng Đức 131,5ha (viết tắt là Dự án Khu dân cư).

Ngày 19/10/2007, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) ban hành Quyết định số: 2114/QĐ-UBND, thu hồi của gia đình ông bà 7.037m² đất để xây dựng Dự án Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04 (viết tắt là Dự án Thủy điện).

Ngày 22/5/2008, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) ban hành Quyết định số: 1305/QĐ-UBND, thu hồi của gia đình ông bà 17.428m² đất để xây dựng Dự án Khu dân cư, hủy bỏ Quyết định số: 103/QĐ-UBND ngày 13/02/2007 với lý do một phần thửa đất chồng lấn lên Dự án Thủy điện.

Ngày 21/3/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 405/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bồi thường cho gia đình ông bà tổng số tiền 191.872.900 đồng, trong đó: Đất đai 111.295.300 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc: 7.200.000 đồng; cây trồng hoa màu 67.337.600 đồng; hỗ trợ kinh tế: 6.000.000 đồng và thưởng tiến độ 5.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 1643/QĐ-UBND, bồi thường bổ sung cho gia đình ông bà tổng số tiền 71.215.360 đồng, trong đó: Đất đai 72.000.000 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc: 1.215.360 đồng; thu 2.000.000 đồng hỗ trợ kinh tế.

Ngày 16/6/2008 ông bà khiếu nại Quyết định số: 405/QĐ-UBND, ngày 01/12/2008 ông bà khiếu nại Quyết định số: 1643/QĐ-UBND lên Ban Bồi thường hỗ trợ thị xã G (cũ) nhưng không được giải quyết. Ngày 16/7/2018, ông bà gửi

đơn tố cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xác định bản chất là khiếu nại nên ban hành Công văn số: 2412/UBND-NC ngày 27/5/2019, chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đắk Nông và Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) giải quyết. Ngày 22/8/2019, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) ban hành Công văn trả lời số: 1465/UBND-TTr. Ông bà không đồng ý với nội dung trả lời của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Tuyên bố hành vi đo 810m² đất quy hoạch Dự án Khu dân cư dẫn đến việc Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) thu hồi 7.037m² đất của hộ bà Đinh Thị H1 để xây dựng Dự án Thủy điện là trái pháp luật, cụ thể: Theo bản đồ địa chính lập ngày 29/6/2007 thì đường ranh quy hoạch có hình sin nhưng khi thu hồi, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) lại đo đường thẳng và thu hồi của gia đình ông bà 7.037m², trong đó có 810m² không nằm trong quy hoạch, không bồi thường cho gia đình ông bà 66 cây cà phê trồng năm 1995, gồm 41 cây loại C và 25 cây loại D.

2. Tuyên bố hành vi không thông báo việc đo đất bằng văn bản cho hộ bà Đinh Thị H1 nên đo không đúng hiện trạng thửa đất là trái pháp luật, cụ thể:

- Không đo khoảng 650m² thuộc phần đất thấp gia đình ông bà sử dụng để đào ao và trồng cây hàng năm.

- Đo thiếu 19m²:

- + Đối với Dự án Khu dân cư: Quyết định số: 103/QĐ-UBND ngày 13/02/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) đã thu hồi của gia đình ông bà 18.257m² (gồm 5.616m² của thửa số 130 và 12.641m² của thửa số 109). Tuy nhiên, Quyết định số: 1305/QĐ-UBND ngày 22/5/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) lại thu hồi của gia đình ông bà 17.428m² (gồm 4.787m² của thửa số 130 và 12.641m² của thửa số 109), tức thửa số 130 giảm 829m².

- + Đối với Dự án Thủy điện: Quyết định số: 2114/QĐ-UBND ngày 29/10/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) đã thu hồi của gia đình ông bà 7.037m² (gồm 6.337m² thuộc thửa số 69; 192m² thuộc thửa số 70; 508m² thuộc thửa số 71). Tuy nhiên, theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ban hành kèm theo Quyết định số: 103/QĐ-UBND thì phần chưa đánh số thửa (sau này đánh số thửa là 69) có diện tích 5.527m², tức thửa số 69 tăng 810m².

- + Như vậy, phần diện tích đất chênh lệch của gia đình ông bà chưa được bồi thường là: 829m² - 810m² = 19 m².

3. Hủy Quyết định số: 2114/QĐ-UBND ngày 19/02/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) về việc thu hồi 7.037m² đất của hộ bà Đinh Thị H1 để xây dựng Dự án Thủy điện và các hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 69, 70, 71 ban hành kèm theo quyết định này, lý do: Thu hồi chồng lấn lên diện tích đất thu hồi để xây dựng Dự án Khu dân cư; các hồ sơ kỹ thuật vẽ cầu thả, các cạnh không đúng thực tế.

4. Hủy một phần Quyết định số: 405/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện (đợt 9) liên quan đến hộ bà Đinh Thị H1, cụ thể:

- Diện tích đất để tính bồi thường còn thiếu 781,5m², gồm 19m² đo chênh lệch, 650m² chưa đo và 112,5m² đo lệch cạnh (cạnh phía Nam thiếu 6,82m, cạnh phía Đông dài 33m, hình tam giác, diện tích 112,5m²).

- Chưa bồi thường 66 cây cà phê.

- Gia đình ông bà có 05 lao động nhưng tại mục hỗ trợ kinh tế chỉ hỗ trợ 6.000.000 đồng, không nêu rõ là hỗ trợ cho bao nhiêu người.

5. Hủy một phần Quyết định số: 1643/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện (bổ sung) liên quan đến hộ bà Đinh Thị H1, cụ thể:

- Thửa đất có đường đi, trên đất có nhà ở, Dự án Thủy điện thu hồi trước Dự án Khu dân cư nên phải bồi thường cho gia đình ông bà tổng diện tích 7.818,5m² (bao gồm 7.037m² đã thu hồi và 781,5m² chưa tính bồi thường), không phải 1.500m².

- Theo quy định tại tiểu mục 43, mục 1, phần II Quyết định số: 25/2007/QĐ-UBND ngày 26/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thì mức giá đất ở làm căn cứ để tính hỗ trợ là 150.000đồng/m², không phải 120.000đồng/m².

- Tại mục hỗ trợ kinh tế đã thu của gia đình ông bà 2.000.000 đồng nhưng không nêu rõ lý do.

- Chưa hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình ông bà theo quy định tại khoản 4 Điều 42 của Luật Đất đai 2003.

6. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông bà đúng diện tích đất đã thu hồi và số lượng cây trồng trên đất được Tòa án công nhận theo giá tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường.

7. Tuyên bố hành vi xác nhận đất đai, tài sản trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, xác nhận nghề nghiệp của thành viên hộ gia đình bà H1 của UBND phường N1 là trái pháp luật, cụ thể: UBND phường N1 xác nhận đất đai, tài sản của gia đình ông bà trước khi có quyết định thu hồi đất là trái quy định tại Điều 48 Quyết định số: 23/2007/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; UBND phường N1 xác nhận nghề nghiệp của thành viên hộ gia đình là không đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình bày:

Sau khi Dự án Thủy điện được phê duyệt và triển khai thực hiện, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thị xã G (cũ) đã phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo cho các hộ dân tự kê khai; tổ chức kiểm kê đất đai, cây trồng và tài sản trên đất; lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Hội đồng thẩm định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng tỉnh Đắk Nông đã tổ chức họp để thẩm định.

Ngày 21/3/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 405/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện, bồi thường cho hộ bà Đinh Thị H1 tổng số tiền 191.872.900 đồng và thưởng di dời tiền độ 5.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 1643/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện (bổ sung), bồi thường bổ sung cho hộ bà Đinh Thị H1 số tiền 71.215.360 đồng.

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Mặt khác, hộ bà Đinh Thị H1 đã biết nội dung các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và gửi đơn khiếu nại vào các ngày 16/6/2008 và 01/12/2008 nhưng đến nay mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố G trình bày:

Sau khi Dự án Thủy điện được phê duyệt và triển khai thực hiện, chủ đầu tư là Tổng Công ty Xây dựng số 01 đã ký hợp đồng với Trung tâm Đo đạc, Tư vấn Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tiến hành đo đạc, kiểm kê diện tích đất trong phạm vi thu hồi giải phóng mặt bằng; hộ bà Đinh Thị H1 ký xác nhận diện tích đất là 7.037m². Ngày 19/10/2007, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) ban hành Quyết định số: 2114/QĐ-UBND, thu hồi của hộ bà H1 7.037m² đất để xây dựng Dự án Thủy điện là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Mặt khác, hộ bà H1 đã biết nội dung Quyết định số: 2114/QĐ-UBND và gửi đơn khiếu nại vào ngày 16/6/2008 nhưng đến nay mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân phường N1 trình bày:

- Về hành vi xác nhận nghề nghiệp: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và khoản 1 Điều 32 Quyết định số: 23/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, UBND

phường N1 xác nhận nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình ông H là đúng quy định.

- Về hành vi xác nhận đất đai, tài sản trước khi ban hành quyết định thu hồi đất: Ngày 13/02/2007, Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) ban hành Quyết định thu hồi đất số: 103/QĐ-UBND. Ngày 10/11/2009, UBND phường N1 ban hành Công văn số: 64/CV-UBND trả lời kết quả xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà của các hộ dân. Như vậy, việc UBND phường N1 xác nhận đất đai, tài sản là sau khi có quyết định thu hồi đất.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 16/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1, tuyên bố hành vi đo 810m² đất quy hoạch Khu dân cư Sùng Đức 131,5ha dẫn đến việc Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) thu hồi 7.037m² đất để xây dựng Dự án Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04 nhưng không bồi thường 66 cây cà phê cho hộ bà Đinh Thị H1 là trái pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1 về tuyên bố hành vi không thông báo việc đo đất bằng văn bản cho hộ bà H1 nên đã không đo khoảng 650m² và đo thiếu 19m² đất của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) là trái pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1 về việc hủy Quyết định số: 2114/QĐ-UBND ngày 19/02/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G (cũ) thu hồi 7.037m² đất để xây dựng hạng mục: Khu Lòng hồ số 04 - Dự án Thủy điện Đắk R'Tih.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1, hủy một phần Quyết định số: 405/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Nhà máy Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục Lòng hồ số 04 (đợt 19) liên quan đến hộ bà Đinh Thị H1, buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phải phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đối với 66 cây cà phê cho hộ bà Đinh Thị H1.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1, hủy một phần Quyết định số: 1643/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Nhà máy Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục Lòng hồ số 04 (bổ sung) liên quan đến hộ bà Đinh Thị H1, buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung về diện tích đất và nêu rõ căn cứ thu hồi 2.000.000 đồng tại mục hỗ trợ kinh tế đối với hộ bà Đinh Thị H1.

6. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1, buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Đinh Thị H1 đúng diện tích đất đã thu

hồi và số lượng cây trồng trên đất theo giá tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường.

7. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1 về tuyên bố hành vi xác nhận đất đai, tài sản trước khi ban hành quyết định thu hồi đất; xác nhận nghề nghiệp thành viên hộ gia đình bà Đinh Thị H1 của Ủy ban nhân dân phường N1 là trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 03/9/2020 người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1 kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Ngày 04/9/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có Quyết định số 3261/KNPT-VKS-HC kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Trong phần tranh luận:

Người khởi kiện trình bày: Ông H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Thực hiện dự án Thủy điện Đắk R'Tih – Hạng mục lòng hồ số 04 (Dự án Thủy điện), ngày 19/10/2007 Ủy ban nhân dân thị xã G (nay là thành phố Gia Nghĩa) ban hành Quyết định số 2114/QĐ-UBND thu hồi phần đất có diện tích 7.037m² tọa lạc tại Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông của ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1. Ngày 21/3/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bồi thường cho gia đình ông H. Ngày 11/11/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1643/QĐ-UBND bồi thường bổ sung. Không đồng ý với các quyết định trên, ông H bà H1 khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định hành chính, và xem xét hành vi hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông.

Người bị kiện cho rằng quyết định hành chính bị kiện và quá trình thực hiện việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

[3.1] Ngày 19/10/2007, Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số 2114/QĐ-UBND, thu hồi của gia đình ông bà 7.037m² đất để xây dựng Dự án Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04, dự án thủy điện Đắk R'Tih.

Ngày 22/5/2008, Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số: 1305/QĐ-UBND, thu hồi của gia đình ông bà 17.428m² đất để xây dựng Dự án Khu dân cư Sùng Đức 131,5ha, hủy bỏ Quyết định số: 103/QĐ-UBND ngày 13/02/2007 với lý do một phần thửa đất chồng lấn lên Dự án Thủy điện Đắk R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04.

Ngày 21/3/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 405/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án: Nhà máy Thủy điện Đắk R'Tih, hạng mục lòng hồ số 4. Gia đình ông H, bà H1 được bồi thường tổng số tiền 191.872.900 đồng, trong đó: Đất đai 111.295.300 đồng, nhà cửa, vật kiến trúc: 7.200.000 đồng; cây trồng hoa màu 67.337.600 đồng; hỗ trợ kinh tế: 6.000.000 đồng và thưởng tiền độ 5.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 1643/QĐ-UBND, bồi thường bổ sung, dự án Thủy điện Đ8, hạng mục lòng hồ số 4, gia đình ông H, bà H1 được bồi thường tổng số tiền 71.215.360 đồng, trong đó: Đất đai 72.000.000 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc: 1.215.360 đồng; thu 2.000.000 đồng hỗ trợ kinh tế.

Ngày 16/7/2018, ông H, bà H1 gửi đơn tố cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, với nội dung: Yêu cầu hủy kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng tỉnh Đắk Nông tại phiếu thẩm định số 164/PTĐ-HĐTĐ ngày 14/3/2008; hủy bỏ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 21/3/2008, Quyết định 1643/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thủy điện Đắk R'Tih- hạng mục lòng hồ số 4, với các lý do: Ban hành không đúng thẩm quyền; Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thủy điện Đắk R'Tih tính số lượng cây trồng chưa đúng, hỗ trợ chưa đủ đất nông nghiệp liền kề, yêu cầu xem xét lại đơn giá đất ở để tính hỗ trợ đất nông nghiệp liền kề và hỗ trợ các chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ ổn định đời sống. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xác định bản chất là khiếu nại nên ban hành Công văn số: 2412/UBND-NC ngày 27/5/2019, chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đắk Nông và Ủy ban nhân dân thị xã G giải quyết.

Như vậy, sau khi có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì ông H và bà H1 đã làm đơn khiếu nại, cụ thể: Ngày 16/6/2008 người khởi kiện khiếu nại Quyết định số: 405/QĐ-UBND, ngày 01/12/2008 khiếu nại Quyết định số: 1643/QĐ-UBND đến Ban Bồi thường hỗ trợ thị xã G nhưng không được giải quyết, nhưng ông H và bà H1 không tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án. Đến ngày 16/7/2018, ông H và bà H1 mới khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông là khiếu nại không đúng trình tự thủ tục và đã hết thời hạn khiếu nại theo quy định tại Điều 30, 31, 34, 36, 39 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2] Căn cứ báo cáo số 87/BC-TTC ngày 15/5/2019 của Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành văn bản số 2412/UBND-NC ngày 27/5/2019 chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân thị xã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết nội dung kiến nghị của Thanh tra.

Xét, văn bản số 2412/UBND-NC ngày 27/5/2019 là văn bản hành chính chỉ đạo nội bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Ủy ban nhân dân thị xã G, không điều chỉnh đến ông H và bà H1. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân thị xã G đã ban hành văn bản số 1465/UBND – TT ngày 22/8/2019 trả lời kiến nghị của ông H. Văn bản trả lời đơn của Ủy ban nhân dân thị xã G là trái thẩm quyền. Vì quyết định phê duyệt phương án bồi thường là do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Khi ông H khiếu nại các quyết định của tỉnh thì Ủy ban nhân dân thị xã G không có quyền để giải quyết (Luật khiếu nại không quy định cơ quan cấp trên có quyền ủy quyền cho cơ quan cấp dưới giải quyết khiếu nại). Do vậy, ngày 10/9/2019, ông H và bà

H1 khởi kiện các Quyết định 2114/QĐ-UBND ngày 19/10/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G thu hồi của gia đình ông bà 7.037m² đất để xây dựng Dự án Thủy điện Đắc R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04, dự án thủy điện Đắc R'Tih; Quyết định số: 405/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông ban hành về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án: Nhà máy Thủy điện Đắc R' Tih, hạng mục lòng hồ số 4; Quyết định số: 1643/QĐ-UBND ngày 11/11/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông ban hành, bồi thường bổ sung, dự án Thủy điện Đắc R'Tih hạng mục lòng hồ số 4, là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[3.3] Về thời hiệu ông H và bà H1 khởi kiện đối với các hành vi:

- Hành vi đo 810m² đất quy hoạch Khu dân cư Sùng Đức 131,5ha dẫn đến việc Ủy ban nhân dân thị xã G thu hồi 7.037m² đất của hộ bà Đình Thị H1 để xây dựng Dự án Thủy điện Đắc R'Tih - Hạng mục lòng hồ số 04 là trái pháp luật, cụ thể: Theo bản đồ địa chính lập ngày 29/6/2007 thì đường ranh quy hoạch có hình sin nhưng khi thu hồi, Ủy ban nhân dân thị xã G lại đo đường thẳng và thu hồi của gia đình ông bà 7.037m², trong đó có 810m² không nằm trong quy hoạch, không bồi thường cho gia đình ông bà 66 cây cà phê trồng năm 1995, trong đó có 41 cây loại C, 25 cây loại D.

- Không thông báo việc đo đất bằng văn bản cho hộ bà Đình Thị H1 nên đo không đúng hiện trạng thửa đất là trái pháp luật

- Xác nhận đất đai, tài sản trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, xác nhận nghề nghiệp của thành viên hộ gia đình bà H1 của Ủy ban nhân dân phường N1 là trái pháp luật.

Xét thấy, đây là những hành vi được thực hiện trong quá trình cơ quan chuyên môn thu hồi và lập, thẩm định phương án bồi thường. Quá trình kiểm kê đất đai, cây trồng và tài sản trên đất vào ngày 10/5/2007, bà H1 có tham gia và ký tên vào biên bản. Như vậy, bà H1 đã biết hành vi này từ năm 2007. Hơn nữa sau đó bà H1 và ông H đã nhận được quyết định thu hồi đất và các quyết định phê duyệt phương án bồi thường nhưng bà H1 không khiếu nại hành vi mà chỉ khiếu nại quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Đến năm 2019 bà H1 mới khởi kiện các hành vi trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[3.4] Ông H và bà H1 cho rằng: Ngày 07/7/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông ban hành Quyết định 963 giải quyết đơn của bà H1. Ngày 18/11/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định 963. Ngày 06/12/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông ban hành Quyết định số 2013/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định 1855 nên ông bà còn quyền khiếu nại là không có căn cứ. Vì Quyết định 963, Quyết định 1855, Quyết định 2013 là những quyết định giải quyết khiếu nại của bà H1 và ông H đối với việc thu hồi, bồi thường đối với dự án 131,5 ha tái định cư Sùng Đức. Sau khi có Quyết định 963, ông H và bà H1 không đồng ý và đã khởi kiện. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm bằng

bản án số 100/2015/HC-PT ngày 20/11/2015 chấp nhận khởi kiện hủy quyết định 681/QĐ-UBND ngày 02/6/2008; Quyết định số 682/QĐ - UBND ngày 02/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Quyết định 2017/QĐ -UBND ngày 09/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Căn cứ bản án trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số 2013/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định 1855. Trong vụ án này bà H1 và ông H khởi kiện quyết định, thu hồi, bồi thường dự án thủy điện Đắk Tih (Quyết định số: 2114/QĐ-UBND ngày 19/02/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G, Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 và Quyết định số: 1643/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông).

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

[5] Án phí:

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1; Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 3261/KNPT-VKS-HC ngày 04/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;

1. Hủy bản án sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và đình chỉ việc giải quyết vụ án giữa:

- Người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Ủy ban nhân dân Phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000012 ngày 02/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đinh Thị H1 không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001088 ngày 08/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương Nguyễn Thị Thụy Vũ

Trần Văn Mười